|  |  |
| --- | --- |
| **CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**  **-------** | ***Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT*** |

**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

**Tên dự thảo: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều** **của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 15: Thủ tục đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay trong trường hợp cải tạo, mở rộng, sửa chữa kết cấu hạ tầng

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 43 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác   * Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:   - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Văn bản đề nghị đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay bao gồm các thông tin: tên cảng hàng không, sân bay; lý do đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay; thời gian đóng cửa tạm thời cảng hàng không, sân bay;  b) Bản sao Quyết định phê duyệt dự án cải tạo, mở rộng, sửa chữa kết cấu hạ tầng của cơ quan có thẩm quyền;  c) Bản sao phương án tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường. | | | | - Lý do quy định: Thay đổi thành phần hồ sơ đối với các tài liệu có liên quan đến việc thay đổi Quyết định phê duyệt dự án và Phương án tổ chức thi công chuyển thành bản sao phù hợp cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Văn bản đề nghị đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay;  + Bản sao Quyết định phê duyệt dự án cải tạo, mở rộng, sửa chữa kết cấu hạ tầng của cơ quan có thẩm quyền;  + Bản sao Phương án tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn:  + Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm thẩm định;  + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định việc đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay.  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Người khai thác cảng hàng không, sân bay đề nghị đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay.  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: 2. (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Văn bản đề nghị đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay bao gồm các thông tin (Tên cảng hàng không, sân bay; lý do đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay; thời gian đóng cửa tạm thời cảng hàng không, sân bay) | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Có thể kéo dài khi có lý do về việc chưa hoàn thành việc cải tạo, sửa chữa…..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 16: Đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, sự cố, tai nạn hàng không và các tình huống bất thường khác uy hiếp đến an toàn hàng không, an ninh hàng không

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 45 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác   * Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:   - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| 1. Văn bản trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam về việc đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay. Báo cáo bao gồm các thông tin: tên cảng hàng không, sân bay; lý do đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay; thời gian đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay;   b) Ngay khi nhận được báo cáo của Người khai thác cảng hàng không, sân bay, Cục Hàng không Việt Nam trình Bộ Giao thông vận tải đề nghị đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay;  c) Trong thời gian 24 giờ khi nhận được tờ trình của Cục Hàng không Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định việc đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay. Trường hợp không chấp thuận, Bộ Giao thông vận tải có văn bản trả lời người đề nghị, nêu rõ lý do. | | | | - Lý do quy định: Thay đổi phương thức nộp văn bản đề nghị đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay để phù hợp cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021).  - Yêu cầu, quy cách:  + Văn bản trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam về việc đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay. Báo cáo bao gồm các thông tin: tên cảng hàng không, sân bay; lý do đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay; thời gian đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay;  + Ngay khi nhận được báo cáo của Người khai thác cảng hàng không, sân bay, Cục Hàng không Việt Nam trình Bộ Giao thông vận tải đề nghị đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay;  + Trong thời gian 24 giờ khi nhận được tờ trình của Cục Hàng không Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định việc đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay. Trường hợp không chấp thuận, Bộ Giao thông vận tải có văn bản trả lời người đề nghị, nêu rõ lý do. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn:  + Trong thời gian không quá 24 giờ (Trường hợp đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay trong thời gian không quá 24 giờ).  + Trong thời gian 24 giờ khi nhận được tờ trình (Trường hợp đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay với thời gian đóng quá 24 giờ).  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Phân cấp cho Giám đốc Cảng vụ hàng không có trách nhiệm xem xét, ra quyết định đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay trong thời gian không quá 24 giờ và báo cáo Cục Hàng không Việt Nam. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 4 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Người khai thác cảng hàng không, sân bay báo cáo về việc đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay.  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Sử dụng hình thức báo cáo về việc đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định. | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 24h và quá 24h.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 17: Thủ tục phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng trong phạm vi ranh giới dự án được giao đầu tư

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 49 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình tại cảng hàng không, sân bay tổ chức lập bản vẽ tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 trong phạm vi ranh giới dự án được cấp có thẩm quyền giao đầu tư và gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng trong phạm vi ranh giới dự án được giao đầu tư trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng;  b) Bản sao hồ sơ bản vẽ tổng mặt bằng, bao gồm: thuyết minh bản vẽ tổng mặt bằng và các bản vẽ có liên quan;  c) Bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan;  d) Bản sao văn bản giải trình các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan. | | | | - Lý do quy định: Bổ sung phương thức nộp và thay đổi thành phần hồ sơ sang bản sao để phù hợp cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Văn bản đề nghị phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng;  + Bản sao hồ sơ bản vẽ tổng mặt bằng, bao gồm: thuyết minh bản vẽ tổng mặt bằng và các bản vẽ có liên quan;  + Bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan;  + Bản sao văn bản giải trình các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan; | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn: 45 ngày  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 4 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình tại cảng hàng không, sân bay.  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Văn bản đề nghị phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng; | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 18:** **Thủ tục chấp thuận phương án đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường đối với hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 50 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| Chủ đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận phương án đảm bảo an ninh, an toàn đối với hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều này hoặc Cảng vụ hàng không theo quy định của khoản 4 Điều này. Hồ sơ đề nghị gồm  a) Văn bản đề nghị chấp thuận;  b) Bản sao phương án đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường tại cảng hàng không, sân bay trong quá trình thi công kèm phương án điều chỉnh khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, phương án điều chỉnh khai thác hệ thống thiết bị đảm bảo hoạt động bay (nếu có);  c) Bản sao thỏa thuận phương án đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường tại cảng hàng không, sân bay với cơ quan, đơn vị liên quan;  d) Bản sao giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng phải cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.” | | | | - Lý do quy định: Bổ sung phương thức nộp và thay đổi thành phần hồ sơ chuyển sang bản sao để phù hợp cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Văn bản đề nghị chấp thuận;  + Bản sao phương án đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường tại cảng hàng không, sân bay trong quá trình thi công kèm phương án điều chỉnh khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, phương án điều chỉnh khai thác hệ thống thiết bị đảm bảo hoạt động bay (nếu có);  + Bản sao thỏa thuận phương án đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường tại cảng hàng không, sân bay với cơ quan, đơn vị liên quan;  + Bản sao giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng phải cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn: 12 ngày  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Cục Hàng không VN và Cảng vụ hàng không là cơ quan có thẩm quyền quyết định và trực tiếp thực hiện. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Chủ đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay.  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Văn bản đề nghị chấp thuận; | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 19:** **Thủ tục đưa công trình, một phần công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay vào khai thác**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 51 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| Người khai thác công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đưa công trình, một phần công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay vào khai thác trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị đưa công trình, một phần công trình vào khai thác bao gồm các thông tin: vị trí và phạm vi đưa vào sử dụng; thời gian đưa vào sử dụng phù hợp với quy định thông báo tin tức hàng không; các thông số kỹ thuật chính của hạng mục công trình; tuổi thọ công trình;  b) Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng và bản sao văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình đưa vào sử dụng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng;  c) Dự thảo Tài liệu khai thác công trình. | | | | - Lý do quy định: Bổ sung phương phương thức nộp và thay đổi thành phần hồ sơ sang bản sao để phù hợp cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Văn bản đề nghị đưa công trình, một phần công trình vào khai thác bao gồm các thông tin;  + Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng và bản sao văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình đưa vào sử dụng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng;  + Dự thảo Tài liệu khai thác công trình.” | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn: 10 ngày  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 8 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Chủ đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay.  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……… 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: …………. |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Văn bản đề nghị chấp thuận; | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 19:** **Thủ tục đóng tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 51 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| Người khai thác công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay theo quy định tại khoản 1 Điều này nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đóng tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị bao gồm:  a) Tờ trình xin phép đóng cửa tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay bao gồm các thông tin: lý do đóng tạm thời; vị trí và phạm vi đóng tạm thời; thời gian đóng tạm thời phù hợp với quy định thông báo tin tức hàng không;  b) Bản sao sơ đồ bản vẽ chi tiết khu vực đóng tạm thời;  c) Bản sao phương án bảo đảm duy trì hoạt động liên quan đến công trình đóng tạm thời;  d) Bản sao biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn liên quan đến công trình đóng tạm thời.” | | | | - Lý do quy định: Bổ sung phương thức nộp hồ sơ và thay đổi thành phần hồ sơ chuyển sang bản sao để phù hợp cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Tờ trình xin phép đóng cửa tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay bao gồm các thông tin: lý do đóng tạm thời; vị trí và phạm vi đóng tạm thời; thời gian đóng tạm thời phù hợp với quy định thông báo tin tức hàng không;  + Bản sao sơ đồ bản vẽ chi tiết khu vực đóng tạm thời;  + Bản sao phương án bảo đảm duy trì hoạt động liên quan đến công trình đóng tạm thời;  + Bản sao biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn liên quan đến công trình đóng tạm thời.” | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn: 10 ngày  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 5 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Người khai thác công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay.  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Tờ trình xin phép đóng cửa tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay bao gồm các thông tin: lý do đóng tạm thời; vị trí và phạm vi đóng tạm thời; thời gian đóng tạm thời phù hợp với quy định thông báo tin tức hàng không. | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 20:** **Thủ tục phê duyệt sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác công trình**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 51 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| Khi có sự thay đổi về các thông số kỹ thuật của các công trình, quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ, người khai thác công trình phải tiến hành cập nhật vào các trang tu chỉnh của tài liệu khai thác công trình. Định kỳ một lần trong năm, người khai thác công trình rà soát và trình Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt lại tài liệu khai thác công trình khi có sự thay đổi liên quan đến các nội dung của tài liệu khai thác công trình. Người khai thác công trình gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác công trình trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị phê duyệt;  b) Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung tài liệu;  c) Bản sao tài liệu chứng minh nội dung sửa đổi, bổ sung;” | | | | - Lý do quy định: Sửa đổi hình thức nộp hồ sơ và thay đổi thành phần hồ sơ chuyển sang bản sao. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Văn bản đề nghị phê duyệt;  + Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung tài liệu;  + Bản sao tài liệu chứng minh nội dung sửa đổi, bổ sung | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn: 15 ngày  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 5 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Người khai thác công trìnhthuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay.  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ….. 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do:….. |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Văn bản đề nghị phê duyệt | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 21:** **Thủ tục sửa đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 53 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Đơn đề nghị sửa đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Bản sao tài liệu chứng minh về các thay đổi được đề nghị sửa đổi | | | | - Lý do quy định: Thay đổi thành phần hồ sơ chuyển sang bản sao để phù hợp cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Đơn đề nghị - theo mẫu;  + Bản sao tài liệu chứng minh về các thay đổi được đề nghị sửa đổi. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn: 05 ngày  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 5 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Người được cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay.  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  Phí thẩm định cấp sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay:  Đối với Cảng hàng không quốc tế: 40.000.000đ/lần cấp.  Đối với Cảng hàng không khác: 30.000.000đ/lần cấp.  Đối với sân bay trực thăng, sân bay chuyên dùng: 5.000.000đ/lần cấp  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: Như mục 8 nêu trên | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1:    Tên chủ thể theo giấy chứng nhận  Lý do quy định: Xác định chủ thể  - Nội dung nhóm thông tin 2: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định thông tin cụ thể về doanh nghiệp (địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, loại hình doanh nghiệp  - Nội dung thông tin 2: Nội dung đề nghị  Lý do quy định: Làm rõ nội dung đề nghị và các thông tin kèm theo tùy theo từng nội dung đề nghị | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: Đảm bảo việc quản lý kịp thời, hiệu quả và đúng quy định | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 22:** **Thủ tục cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 55 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; Điều 55 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Dự thảo tài liệu khai thác sân bay. | | | | - Lý do quy định: Thay đổi nội dung hồ sơ chuyển sang bản dự thảo để phù hợp cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Đơn đề nghị - theo mẫu;  + Dự thảo tài liệu khai thác sân bay. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn:  + Thẩm định: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.  + Kiểm chứng: 10 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu khai thác sân bay đã hoàn thiện theo văn bản thông báo kết quả thẩm định của Cục Hàng không Việt Nam.  + Cấp giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm chứng.  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 5 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  Phí thẩm định cấp sửa đổi Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay:  Đối với Cảng hàng không quốc tế: 110.000.000đồng/lần cấp.  Đối với Cảng hàng không khác: 40.000.000đồng/lần cấp.  Đối với Sân bay trực thăng, sân bay chuyên dùng: 15.000.000đồng/lần cấp.  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan (có kiểm tra thực tế)  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: Như mục 8 nêu trên | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan (có kiểm tra thực tế) |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1:    Tên chủ thể theo giấy chứng nhận  Lý do quy định: Xác định chủ thể  - Nội dung nhóm thông tin 2: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định thông tin cụ thể về doanh nghiệp (địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, loại hình doanh nghiệp  - Nội dung thông tin 2: Nội dung đề nghị  Lý do quy định: Làm rõ nội dung đề nghị và các thông tin kèm theo tùy theo từng nội dung đề nghị | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: Đảm bảo việc quản lý kịp thời, hiệu quả và đúng quy định | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 23:** **Thủ tục sửa đổi giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 55 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Đơn đề nghị sửa đổi nội dung giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Bản sao Tài liệu chứng minh về các thay đổi được đề nghị sửa đổi. | | | | - Lý do quy định: Thay đổi nội dung hồ sơ chuyển sang bản dự thảo để phù hợp cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Đơn đề nghị - theo mẫu;  + Bản sao Tài liệu chứng minh về các thay đổi được đề nghị sửa đổi. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn:  + Thẩm định: 05 ngày  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  Phí thẩm định cấp sửa đổi Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay:  Đối với Cảng hàng không quốc tế: 70.000.000đồng/lần cấp.  Đối với Cảng hàng không khác: 30.000.000đồng/lần cấp.  Đối với Sân bay trực thăng, sân bay chuyên dùng: 5.000.000đồng/lần cấp  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan.  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: Như mục 8 nêu trên | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1:    Tên chủ thể theo giấy chứng nhận  Lý do quy định: Xác định chủ thể  - Nội dung nhóm thông tin 2: Thông tin về doanh nghiệp  Lý do quy định: Xác định thông tin cụ thể về doanh nghiệp (địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, loại hình doanh nghiệp  - Nội dung thông tin 3: Nội dung đề nghị  Lý do quy định: Làm rõ nội dung đề nghị và các thông tin kèm theo tùy theo từng nội dung đề nghị | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: Đảm bảo việc quản lý kịp thời, hiệu quả | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 24:** **Thủ tục phê duyệt sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 56 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; Điều 56 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| Người khai thác cảng hàng không, sân bay rà soát định kỳ mỗi năm một lần tài liệu khai thác sân bay hoặc khi được Cục Hàng không Việt Nam yêu cầu, khi có sự thay đổi liên quan đến các nội dung của tài liệu khai thác sân bay làm ảnh hưởng đến phương thức, quy trình khai thác, Người khai thác cảng hàng không, sân bay gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt sửa đổi, bổ sung Tài liệu khai thác sân bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị phê duyệt;  b) Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung tài liệu;  c) Bản sao tài liệu chứng minh nội dung sửa đổi, bổ sung;  d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. | | | | - Lý do quy định: Sửa đổi phương thức nộp và thành phần hồ sơ sang bản sao để đáp ứng cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Văn bản đề nghị phê duyệt;  + Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung tài liệu;  + Bản sao tài liệu chứng minh nội dung sửa đổi, bổ sung;  + Số lượng hồ sơ: 01 bộ. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn:  + Thẩm định: 08 ngày  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Văn bản đề nghị phê duyệt | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1:  Lý do quy định: | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: Đảm bảo việc quản lý được kịp thời, hiệu quả và đúng quy định. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 25:** **Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 57 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; Điều 57 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| 1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; 2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; 3. Bản sao tài liệu chứng minh về tổ chức bộ máy và danh sách nhân viên được cấp giấy phép hoặc chứng chỉ chuyên môn phù hợp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng; 4. Bản sao hồ sơ xác nhận vốn;   đ) Phương án về trang bị, thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không | | | | - Lý do quy định: Thay đổi thành phần hồ sơ thành bản sao để đáp ứng cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Đơn đề nghị - theo mẫu;  + Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;  + Bản sao tài liệu chứng minh về tổ chức bộ máy và danh sách nhân viên được cấp giấy phép hoặc chứng chỉ chuyên môn phù hợp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng;  + Bản sao hồ sơ xác nhận vốn;  + Phương án về trang bị, thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn:  + Thẩm định: 10 ngày  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 02 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Tổ chức  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1:    Thông tin về tổ chức, cá nhân  Lý do quy định: Xác định thông tin cụ thể về doanh nghiệp (địa chỉ trụ sở, mã số doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, loại hình doanh nghiệp)   * Nội dung nhóm thông tin 2:   Nội dung đề nghị   Lý do quy định: xác định rõ nội dung đề nghị cấp giấy phép. | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 26:** **Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh cảng hàng không**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 57 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| 1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; 2. Bản sao các tài liệu có liên quan đối với trường hợp thay đổi nội dung Giấy phép (nếu có). | | | | - Lý do quy định: Thay đổi thành phần hồ sơ thành bản sao để đáp ứng cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép – theo mẫu  + Bản sao các tài liệu có liên quan đối với trường hợp thay đổi nội dung Giấy phép (nếu có). | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn:  + Đối với Giấy phép cấp lại do thay đổi nội dung: 05 ngày;  + Đối với Giấy phép cấp lại do bị mất, hỏng: 03 ngày.  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 02 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Tổ chức  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do:  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1:    Thông tin về tổ chức, cá nhân  Lý do quy định: Xác định thông tin cụ thể về doanh nghiệp (địa chỉ trụ sở, mã số doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, loại hình doanh nghiệp)   * Nội dung nhóm thông tin 2:   Nội dung đề nghị   Lý do quy định: xác định rõ nội dung đề nghị cấp lại giấy phép. | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 27:** **Thủ tục cấp giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 59 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kèm danh sách nhân viên được đề nghị theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Bản khai cá nhân của người đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này có dán ảnh màu kích thước 3 cm x 4 cm được đóng dấu giáp lai của đơn vị đề nghị và 01 ảnh màu kích thước 3 cm x 4 cm chụp không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ;  c) Bản sao giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phù hợp (đối với trường hợp nhân viên điều khiển phương tiện);  d) Bản sao chứng chỉ chuyên môn theo quy định. | | | | - Lý do quy định: Thay đổi thành phần hồ sơ thành bản sao để đáp ứng cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Đơn đề nghị - theo mẫu;  + Bản khai cá nhân của người đề nghị cấp Giấy phép;  + Bản sao giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phù hợp;  + Bản sao chứng chỉ chuyên môn theo quy định. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn: 18 ngày  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 200 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng:   * Tổ chức quản lý, sử dụng nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay; * Nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay.   + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  Phí sát hạch đủ điều kiện cấp giấy phép nhân viên hàng không:  - Sát hạch lý thuyết:  + Sát hạch cấp giấy phép lần đầu: 600.000đồng/lần.  - Sát hạch thực hành: 250.000đồng/lần.  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: Như mục 8 nêu trên | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1:    Đơn đề nghị cấp giấy phép của tổ chức  Lý do quy định: Xác định thông tin của tổ chức (địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, thông tin liên hệ); số lượng nhân viên xin cấp   * Nội dung nhóm thông tin 2:   Bản khai cá nhân   Lý do quy định: xác định thông tin của cá nhân xin cấp giấy phép (tên, địa chỉ, CCCD, đơn vị công tác, chứng chỉ chuyên môn, số giấy phép NVHK được cấp, lý do xin cấp giấy phép). | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:7 năm  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 28:** **Thủ tục cấp lại giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 59 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Thành phần hồ sơ:  - Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy phép còn hiệu lực dưới 60 ngày hoặc giấy phép hết thời hạn hiệu lực của Giấy phép, hồ sơ bao gồm:  + Đơn đề nghị cấp Giấy phép kèm danh sách nhân viên được đề nghị theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  + Bản khai cá nhân của người đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này có dán ảnh màu kích thước 3 cm x 4 cm được đóng dấu giáp lai của đơn vị đề nghị và 01 ảnh màu kích thước 3 cm x 4 cm chụp không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ;  + Bản sao giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phù hợp (đối với trường hợp nhân viên điều khiển phương tiện);  + Bản sao chứng chỉ chuyên môn theo quy định  - Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy phép bị mất, hỏng, hồ sơ bao gồm:  + Đơn đề nghị cấp Giấy phép kèm danh sách nhân viên được đề nghị theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  + 01 ảnh màu kích thước 3 cm x 4 cm đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc file ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến. Ảnh chụp không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ;  - Đối với trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về tổ chức sử dụng nhân viên hàng không, hồ sơ bao gồm:  + Đơn đề nghị cấp Giấy phép kèm danh sách nhân viên được đề nghị theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  + 01 ảnh màu kích thước 3 cm x 4 cm đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc file ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (ảnh chụp không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ);  + Bản sao Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động của tổ chức sử dụng lao động trước đó, bản sao Hợp đồng lao động của tổ chức tiếp nhận và bản sao Giấy phép được Cục Hàng không Việt Nam cấp còn hiệu lực.  b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. | | | | - Lý do quy định: Thay đổi thành phần hồ sơ để đáp ứng cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Đơn đề nghị - theo mẫu;  + Bản khai cá nhân;  + Ảnh thước 3 cm x 4 cm được đóng dấu giáp lai của đơn vị đề nghị và 01 ảnh màu kích thước 3 cm x 4 cm chụp không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ;  + Bản sao giấy tờ, tài liệu kèm theo theo quy định. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn:  + Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy phép còn hiệu lực dưới 60 ngày hoặc giấy phép hết thời hạn hiệu lực của Giấy phép: 18 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.  + Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy phép bị mất, hỏng và trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về tổ chức sử dụng nhân viên hàng không: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Tổ chức, cá nhân  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  - Phí sát hạch lý thuyết: Sát hạch cấp lại giấy phép: 400.000đồng/lần.  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: Như mục 8 nêu trên | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1:    Đơn đề nghị cấp lại giấy phép của tổ chức  Lý do quy định: Xác định thông tin của tổ chức (địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, thông tin liên hệ); số lượng nhân viên xin cấp lại giấy phép   * Nội dung nhóm thông tin 2:   Bản khai cá nhân   Lý do quy định: xác định thông tin của cá nhân xin cấp lại giấy phép (tên, địa chỉ, CCCD, đơn vị công tác, chứng chỉ chuyên môn, số giấy phép NVHK được cấp, lý do xin cấp lại giấy phép). | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 07 năm  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 29:** **Thủ tục cấp bổ sung năng định nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | | | | * Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; * Điều 59 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. | | | |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | | |
| 1. **Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: Thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Đơn đề nghị cấp bổ sung năng định kèm danh sách nhân viên được đề nghị theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Bản sao giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phù hợp (đối với trường hợp nhân viên điều khiển phương tiện) và 01 ảnh màu kích thước 3 cm x 4 cm đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc file ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (ảnh chụp không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ);  c) Bản sao chứng chỉ chuyên môn theo quy định. | | | | - Lý do quy định: Thay đổi thành phần hồ sơ sang bản sao để đáp ứng cung cấp dịch vụ công mức 4. Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì các TTHC có thành phần hồ sơ sau thì không phù hợp cung cấp mức dvc mức 3,4: “- Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu phải kiểm tra, đối chiếu trực tiếp; - Hồ sơ, giấy tờ yêu cầu bản chính do cơ quan, đơn vị thứ 3 cấp.” Do đó để triển khai cung cấp DVC mức 4 thì các TPHS trên phải chuyển thành bản sao và thực hiện hậu kiểm (theo ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số số 1960/PB-VPCP ngày 11/10/2021)..  - Yêu cầu, quy cách:  + Đơn đề nghị - theo mẫu;  + Bản sao giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phù hợp;  + 01 ảnh màu kích thước 3 cm x 4 cm đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc file ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (ảnh chụp không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ);  + Bản sao chứng chỉ chuyên môn theo quy định. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............……………………………………… | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...................................................................................................  - Thời hạn: 03 ngày  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………..................................................................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức, cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 200 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: Tổ chức  + Về phạm vi: Toàn quốc  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: …………………………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  Phí sát hạch đủ điều kiện cấp giấy phép nhân viên hàng không:  - Sát hạch lý thuyết: Sát hạch bổ sung năng định: 400.000đồng/lần.  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác   1. Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. 2. Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: Như mục 8 nêu trên | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: Phù hợp với việc quản lý và thực hiện các công tác khác liên quan |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1:    Đơn đề nghị cấp lại giấy phép của tổ chức  Lý do quy định: Xác định thông tin của tổ chức (địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, thông tin liên hệ); số lượng nhân viên xin cấp lại giấy phép   * Nội dung nhóm thông tin 2:   Bản khai cá nhân   Lý do quy định: xác định thông tin của cá nhân xin cấp lại giấy phép (tên, địa chỉ, CCCD, đơn vị công tác, chứng chỉ chuyên môn, số giấy phép NVHK được cấp, lý do xin cấp lại giấy phép). | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 07 năm  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã có quy định về điều kiện để duy trì hiệu lực của giấy phép.  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: Các tiêu chí về điều kiện kinh doanh phải duy trì và đáp ứng.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |